

BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG
Tháng 12 năm 2022

Căn cứ Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường.

Sở Tài chính báo cáo giá thị trường tháng 12 năm 2022, như sau:

1. Chỉ số giá so với tháng trước

- Nhóm thực phẩm: giảm nhẹ 0,11% so với tháng trước.
- Nhóm vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt: tăng 1,02% so với tháng trước.
- Nhóm giao thông giảm 3,18% so với tháng trước.
- Vàng nhẫn trơn tăng 0,38% so với tháng trước.
- Đôla Mỹ giảm 4,01% so với tháng trước.
- Nhóm lương thực, các dịch vụ giáo dục, khám chữa bệnh, vật tư nông nghiệp tương đối ổn định.

2. Diễn biến giá cả của một số hàng hóa, dịch vụ cụ thể trong tháng 12 năm 2022

a) Lương thực

Giá lúa trong tháng ổn định: Lúa Tàì nguyên giá 6.900 đồng/kg – 7.100 đồng/kg, lúa RVT giá 6.500 đồng/kg – 6.600 đồng/kg, lúa ST 24 giá bán 7.000 đồng/kg – 7.400 đồng/kg, lúa Đài thơm 8 giá 5.800 đồng/kg – 6.000 đồng/kg.

Giá gạo trên địa bàn tỉnh duy trì ổn. Giá bán tại chợ các loại gạo như sau: Gạo tẻ thường giá bán 11.500 đồng/kg – 13.000 đồng/kg, gạo Tàì nguyên giá bán 16.000 đồng/kg – 17.000 đồng/kg, gạo ST 24 giá bán 30.000 đồng/kg – 35.000 đồng/kg, gạo thơm Đài Loan giá bán từ 20.000 đồng/kg – 21.000 đồng/kg.

b) Thực phẩm

Giá bình quân của các loại thực phẩm có loại tăng, có loại giảm so với tháng trước.

- Giá heo hơi giảm, dao động từ 50.000 đồng/kg đến 53.000 đồng/kg, thịt ba rọi heo giá bán từ 105.000 đồng/kg đến 120.000 đồng/kg, nạc thăn heo giá bán từ 110.000 đồng/kg – 120.000 đồng/kg.

- Cá lóc ruộng giá bán từ 120.000 đồng/kg đến 150.000 đồng/kg. Trứng vịt tươi tăng, có giá 2.800 đồng/trứng – 3.000 đồng/trứng, trứng gà ta giá bán từ 3.500 đồng/trứng – 3.600 đồng/trứng, cua biển loại 2-3 con/kg (cua thịt) có giá 250.000 đồng/kg – 270.000 đồng/kg.

- Bắp cải trắng có giá bán từ 15.000 đồng/kg đến 18.000 đồng/kg, cải ngọt có giá bán từ 12.000 đồng/kg đến 15.000 đồng/kg, bí đỏ có giá bán từ 10.000 đồng/kg đến 15.000 đồng/kg, xà lách có giá bán từ 20.000 đồng/kg đến 25.000 đồng/kg, cà rốt có giá bán từ 25.000 đồng/kg đến 27.000 đồng/kg.

- Măng cầu xiêm có giá bán từ 14.000 đồng/kg – 18.000 đồng/kg, bưởi da xanh giảm có giá bán từ 20.000 đồng/kg – 25.000 đồng/kg, cam sành giảm có giá bán từ 10.000 đồng/kg – 15.000 đồng/kg, thanh long ruột đỏ có giá bán từ 10.000 đồng/kg – 15.000 đồng/kg.

c) Hàng công nghiệp tiêu dùng

Trong tháng giá cả tương đối ổn định đối với đa số mặt hàng công nghiệp tiêu dùng. Hiện tại: Rượu vang Đà Lạt 110.000 đồng/chai, bia Heineken có giá từ 425.000 đồng/thùng 24 lon, giá nước giải khát có gas 7up là 220.000 đồng/thùng 24 lon, dầu ăn thực vật Marvela 56.800 đồng/lít, đường Biên Hòa túi 1kg giá bán lẻ 24.000 đồng/kg, muối hạt 6.500 đồng/kg.

d) Vật tư nông nghiệp, chất đốt

Trong tháng, một số loại phân giữ ổn định ở mức cao.

Giá bán lẻ gas Petimex bình 12 kg là 433.000 đồng/bình, tăng 14.000 đồng/bình so với tháng trước (419.000 đồng/bình 12kg).

e) Giao thông

Trong tháng, xăng dầu có 03 lần điều chỉnh giá, cụ thể sau:

Xăng, dầu	21/11/2022	01/12/2022	12/12/2022	21/12/2022
Ron 95-III	24.250	23.150	21.620	21.110
E5 Ron 92-II	23.120	22.100	20.740	20.360
Điezen 0,01S-V	27.310	25.690	24.120	24.050
Điezen 0,05S-II	25.290	23.670	22.100	22.030
Dầu hỏa 2-K	25.130	24.030	22.330	22.260

Giá xe tuyến cố định đi từ bến xe Sóc Trăng đến Phnom Penh và ngược lại là 690.000 đồng/vé (theo Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông và Vận tải Cần Thơ chi nhánh Sóc Trăng), bình ổn so với tháng trước.

Giá vé tuyến Sóc Trăng đến bến xe Miền Tây: Giường nằm 160.000 đồng/vé, phòng nằm 180.000 đồng/vé áp dụng từ ngày 24/8/2022 (theo CN Công ty TNHH Vận chuyển hành khách Mỹ Duyên), bình ổn so với tháng trước.

Giá vé tàu cao tốc tuyến Trần Đề - Cần Thơ và ngược lại: 100.000 đồng/người áp dụng từ ngày 27/11/2022, tăng 30.000 đồng/người (43%), (theo kê khai giá ngày 18/11/2022 của Công ty cổ phần tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang).

g) Giá vàng và đô la Mỹ

Giá vàng nhẫn 99,99% bán ra bình quân trên thị trường tự do trong tháng là 5.320.000 đồng/chỉ, tăng 20.000 đồng/chỉ (tăng tương đương 0,38%) so với giá bán ra bình quân tháng trước (tháng trước là 5.300.000 đồng/chỉ).

Tỷ giá của đồng đô la Mỹ giảm 996 đồng/USD (tương đương 4,01%) ở cả 2 chiều mua vào và bán ra. Trung bình trong tháng: Tỷ giá bán ra của đồng đô la Mỹ là 23.865 đồng/USD, tỷ giá mua vào tiền mặt là 23.543 đồng/USD, mua vào chuyển khoản 23.573 đồng/USD (Nguồn: Tỷ giá đồng đô la Mỹ tại Ngân hàng Vietcombank).

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ theo danh mục quy định tại Điều 7, Thông tư số 116/2018/TT-BTC (Đính kèm Phụ lục 1)

4. Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá của địa phương đã triển khai trong kỳ báo cáo

- Công tác kê khai giá được duy trì thực hiện thường xuyên, trong tháng các mặt hàng có sự biến động kê khai chủ yếu là các mặt hàng xăng, dầu, gas, thép.

- Chủ động theo dõi diễn biến tình hình thị trường, nhất là các mặt hàng như xăng, dầu, gas, vàng...

- Thuê đơn vị tư vấn thu thập, xây dựng Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Tham gia Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự; Hội đồng định giá theo vụ việc của Tòa án.

- Thẩm định giá dự toán mua sắm tài sản, trang thiết bị theo đề nghị của các đơn vị.

- Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, trang thiết bị theo đề nghị của các đơn vị.

- Thẩm định giá đất cụ thể thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; giá mua sắm tài sản trang thiết bị theo yêu cầu của cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo giá thị trường tháng 12 năm 2022 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Giá;
- csgia@mof.gov.vn;
- Viện NC.KHTTGC;
- VP UBND tỉnh;
- PTCKH các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Giám đốc;
- Công Thông tin điện tử STC;
- Lưu: VP, GCSDN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Kim Huy